

PHIẾU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

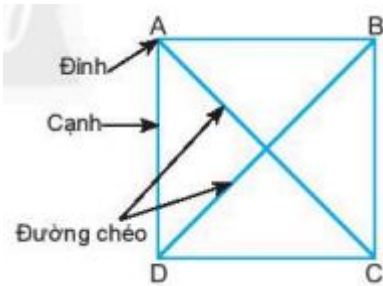
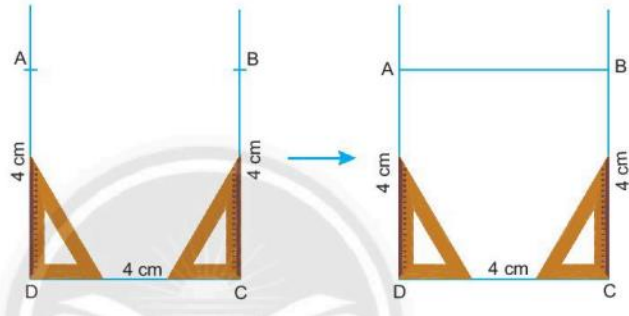
Tiết 1+2 – Tuần 5:

BÀI 1. HÌNH VUÔNG – TAM GIÁC ĐỀU – LỤC GIÁC ĐỀU.

Kiến thức: Sau khi học xong bài này HS

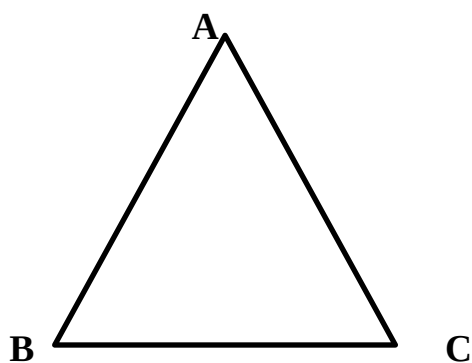
- Nhận được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.
- Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của tam giác đều (ba cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau); hình vuông (bốn cạnh bằng nhau, mỗi góc là góc vuông, hai đường chéo bằng nhau); lục giác đều 9 sáu cạnh bằng nhau, sáu góc bằng nhau, ba đường chéo chính bằng nhau).

Hoạt động 1: Hình vuông

NỘI DUNG GHI BÀI	CÁC BƯỚC THỰC HIỆN
1. Hình vuông  Hình vuông ABCD có : • 4 đỉnh A, B, C, D • 4 cạnh bằng nhau: $AB = BC = CD = DA$ • 4 góc bằng nhau và bằng góc vuông • Hai đường chéo là AC và BD	Vẽ hình vuông ABCD cạnh 4cm bằng thước và ê ke: + Bước 1: Vẽ đoạn thẳng $CD = 4\text{cm}$. + Bước 2: Vẽ hai đường thẳng vuông góc với CD tại C và D như hình vẽ trong SGK (tr 76). + Bước 3: Nối hai điểm A và B ta được hình vuông cần vẽ. 

Hoạt động 2: Hình tam giác đều

	Vẽ tam giác đều ABC cạnh 3cm bằng thước và compa. - Vẽ đoạn thẳng $AB = 3\text{cm}$
--	---

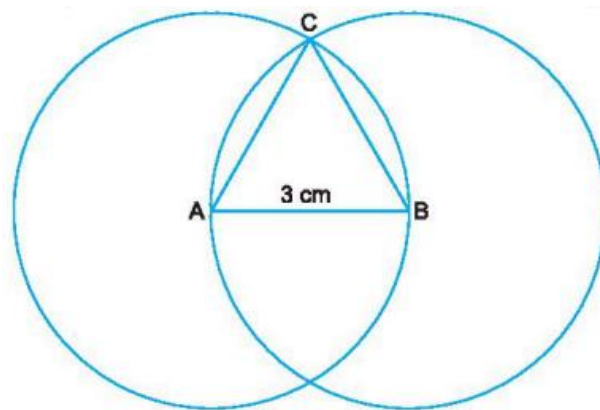


Tam giác ABC có :

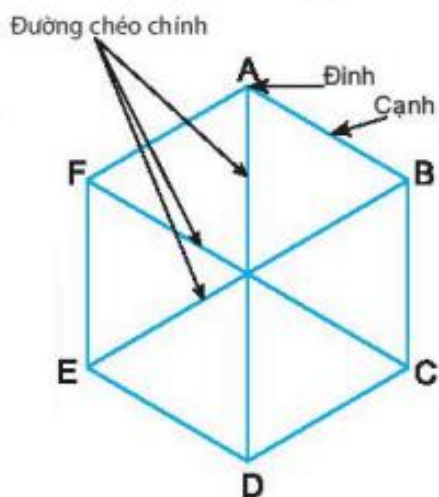
- Ba **đỉnh**: A, B, C ;
 - Ba **cạnh** bằng nhau: $AB = AC = BC$.
 - Ba **góc** đỉnh A, B, C bằng nhau.
- Tam giác ABC như thế được gọi là **tam giác đều**.

Lấy A, B làm tâm, vẽ 2 đường tròn bán kính 3cm

Gọi C là một trong 2 giao điểm của 2 đường tròn. Nối C với A và C với B ta được tam giác đều ABC.



Hoạt động 3: Hình lục giác đều



Xét hình ABCDEF có:

- Sáu đỉnh A, B, C, D, E, F. - Sáu cạnh bằng nhau $AB = BC = CD = DE = EF = FA$ - Sáu góc đỉnh A, B, C, D, E, F bằng nhau. - Ba đường chéo chính là AD, BE, CF. Hình ABCDEF như thế được gọi là hình lục giác đều.	
Dặn dò: Làm bài tập: 1, 3, 4, 5, 6, 7 trang 79 SGK	

Môn	Nội dung học tập	Câu hỏi
Toán	Dạng 1	1/
	Bài 1, 2	2/
	Mục	3/